

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phương Thị N, sinh năm 1979;

Nơi thường trú: Xóm Suối Bén, xã Yên Trạch, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Đàm Văn M, sinh năm 1977;

Nơi thường trú: Xóm Suối Bén, xã Yên Trạch, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nhĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Lương. Người đại diện theo pháp luật: ông Lương Quốc Huy-chức vụ Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Tấn – Cán bộ tín dụng (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 138/QĐ-NHCS ngày 26/8/2025)

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phương Thị N anh Đàm Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Thị N và Đàm Văn M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đàm Đình Q, sinh năm 31/01/2004 và Đàm Quốc L, sinh 25/10/2014.

-Giao 01 con chung là: Đàm Quốc L, sinh 25/10/2014 cho chị Phương Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

-01 con chung là: Đàm Đình Q, sinh năm 31/01/2004 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phương Thị N có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha (mẹ) trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung:

- Chị Phương Thị N có trách nhiệm thanh toán khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch NHCSXH Phú Lương) số tiền gốc là 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng về nợ gốc, nợ lãi, thời hạn trả nợ.

- Anh Đàm Văn M có trách nhiệm thanh toán khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch NHCSXH Phú Lương) số tiền gốc là 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng về nợ gốc, nợ lãi, thời hạn trả nợ.

Việc lãi suất: Buộc chị N, anh M có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo đúng hợp đồng tín dụng theo sổ vay vốn mã số 66000000726023390, lãi suất quá hạn được tính trên số nợ gốc đã thỏa thuận theo hợp đồng vay vốn.

Trường hợp đến ngày 06/7/2028 chị Phương Thị N và anh Đàm Văn M không trả được khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội (Phòng giao dịch NHCSXH Phú Lương) thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định của Tòa án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2.5. Về án phí: Chị Phương Thị N nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng số tiền án phí chị N phải nộp là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0000705 ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 4 Thái Nguyên. Chị N còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí vào Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 4;*
- *THADS tỉnh Thái Nguyên;*
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND xã yên Đình, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn M Lý

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGU**
Số: 186/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lương, ngày 06 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa:

NgU đơn: Anh Vũ Văn Tá – Sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị Lý Thị Chúc – Sinh năm 1986.

Đều trú tại: Xóm Liên Hồng 5, xã Vô Tranh, Phú Lương, Thái NgU.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Văn Tá và chị Lý Thị Chúc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Chúc thuận tình ly hôn anh Vũ Văn Tá.

- Về con chung: Các đương sự T nhất thỏa thuận giao con chung là Vũ Hoài An, sinh ngày 12/10/2007 cho chị Chúc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Tá do chị Chúc không yêu cầu. Anh Tá được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Hai bên thỏa thuận anh Tá chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No: 0018626, ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương). Hoàn lại cho anh Tá 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Phú

Lương;

- THADS PL;

- TAND tỉnh Thái NgU;

- Dương Sự;
- UBND xã Vô Tranh;
- Lưu HS, VP.

Ngô Hồng Nam

